

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày: 30-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Đường

2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 472/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1) Nguyễn Đức Th, sinh ngày 15/02/1990

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 32, phường QT, Thành phố TN; nghề nghiệp: Nhân viên CT TN&HTDT TN; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Đức Hg- sinh năm 1960 và bà: Đặng Thị Q- sinh năm 1960; vợ, con: chưa; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2017 đến ngày 17/10/2017; hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa)

2) Nguyễn Ngọc Lg, sinh ngày 23/07/1988

Nguyên quán: ĐT, TT, BN;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm BĐ, xã LS, Thành phố TN; nghề nghiệp: Nhân viên CT TN&HTDT TN; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Thanh S- sinh năm 1960 và bà: Trần Thị T- sinh năm 1963; vợ: Nghiêm Thanh Ln- sinh năm 1990, vợ chồng có 01 con chung sinh ngày 10/11/2017; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2017 đến ngày 17/10/2017; hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

3) **Đào Duy H**, sinh ngày 07/04/1995;

Nguyên quán: Thái Thụy, Thái Bình;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 27, phường HVT, Thành phố TN; nghề nghiệp: Nhân viên CT TN&HTDT TN; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Đào Ngọc T- sinh năm 1956 và bà: Tô Mai Hng- sinh năm 1965; vợ: Nhữ Trà M sinh năm 1996, con: chưa; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2017 đến ngày 17/10/2017; hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

4) **Vũ Tiến L**, sinh ngày 01/05/1985

Nguyên quán: Bình Lục, Hà Nam;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 05, phường GS, Thành phố TN; nghề nghiệp: Kế toán CT TN&HTDT TN; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Vũ Văn L1- sinh năm 1961 và bà: Đào Thị H1- sinh năm 1962; vợ: Quyền Thị D1- sinh năm 1985, Bị cáo có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh 17/7/2017; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2017 đến ngày 17/10/2017; hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

***Người chứng kiến:** Anh Đinh Quốc S1, sinh năm 1976

HKTT: tổ 10, phường TTh, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 25 phút ngày 14/10/2017, tổ công tác của Công an phường TTh, TP Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại tổ 10, phường TTh, TP Thái Nguyên đã phát hiện bắt quả tang tại phòng Hội trường tầng 3 của CT TN&HTDT TN có 4 đối tượng gồm: Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Lg, Đào Duy H, Vũ Tiến L đang ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tại bàn nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 52 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Lg, Đào Duy H, Vũ Tiến L khai nhận: Chiều ngày 14/10/2017, T, L, H, L đến CT TN&HTDT TN để làm việc và ngồi uống nước tại tầng một của Công ty. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T nói với Lg, L, H rằng “Hôm nay rảnh rồi mọi người lên tầng 3 Công ty đánh phỏm đi” Lg, H, L đều đồng ý. Sau đó T đi sang siêu thị Việt Trà mua một

bộ bài tú lơ khơ rồi cả 04 người cùng đi lên tầng 3 vào phòng hội trường ngồi vào bàn đầu tiên của dãy thứ hai cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền theo hình thức đánh phỏm.

Hình thức đánh bạc như sau: Khi bắt đầu chơi bài, bộ bài được chia đều cho mỗi người 9 quân còn người đánh đầu tiên được chia 10 quân, số bài còn lại được xếp gọn lại và để giữa bàn để bốc lên trong quá trình đánh. Người được chia 10 quân sẽ đánh đầu tiên, thứ tự đánh bài theo chiều kim đồng hồ. Nếu người đánh trước một quân bài mà người sau không “ăn” thì lấy 01 quân bài ở chỗ bài để giữa bàn. Ăn được hiểu như sau: Khi người đánh trước đánh 01 quân bài nếu quân bài đó kết hợp với hai quân bài trong bộ bài trên tay của người nhận tạo thành 3 quân bài cùng chất, bộ bài 4 chất và cùng hàng hoặc ba quân theo thứ tự từ thấp lên cao liên nhau thì người nhận sẽ “ăn”, 3 quân bài đó được gọi làm phỏm. Theo trình tự như vậy, sau khi kết thúc bốn vòng thì hết ván, quân bài được đánh ra ở vòng thứ 4 gọi là quân chốt. Khi đánh nếu ai có 3 phỏm thì gọi là “ù”, nếu không ai “ù” thì cộng điểm của tất cả các con bài còn lại trên tay, trừ “phỏm” và xếp theo thứ tự nhất, nhì, ba, bốn.

Tiền sát phạt được tính như sau: Nếu có người “ù” thì những người còn lại phải trả cho người đó 50.000 đồng, nếu ai bị người khác ăn cây chốt thì phải trả cho người đó 40.000 đồng, nếu không có ai “ù” thì tiến hành tính điểm, người nhất sẽ được ăn tiền của những người còn lại theo giá tiền như sau: Người về nhì 10.000 đồng, người về thứ ba là 20.000 đồng, người về thứ tư là 30.000 đồng. Khi bị bắt tại chỗ ngồi của T có 3.500.000 đồng, Lg 1.650.000 đồng, H 570.000 đồng, L 530.000 đồng, các bị cáo không nhớ cụ thể số tiền mà mình mang đi.

Bản cáo trạng số 05/KSĐT-TA ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Lg, Đào Duy H, Vũ Tiến L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Lg, Đào Duy H, Vũ Tiến L mỗi bị cáo từ 7-10 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 6.250.000đ và tiêu hủy bộ tú lơ khơ; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ; Các Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để tiếp tục lao động, làm việc và sửa chữa những khuyết điểm đã mắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 15 giờ ngày 14/10/2017 các bị cáo T, Lg, H, L cùng đi làm tại CT TN&HTDT TN do là ngày thứ 7 nên vắng người T đã rủ Lg, H, L cùng nhau đánh bạc với hình thức đánh phỏm, sát phạt nhau bằng tiền. Sau khi được Lg, H, L đồng ý T đi mua bộ bài tú lơ khơ rồi cùng nhau lên hội trường tầng 3 của công ty để đánh bạc. Các bị cáo ngồi đánh bạc đến 17h 25 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên bắt quả tang và lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tại bàn nơi các đối tượng ngồi đánh bạc với tổng số tiền 6.250.000 đồng và 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Với hành vi đánh phỏm, thắng thua bằng tiền, nhằm mục đích tư lợi, với số tiền thu trên chiếu bạc là 6.250.000đ như trên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999

Nội dung Điều 248 BLHS 1999 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm"

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”.

Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ 01/01/2018 đã có thay đổi về cấu thành so với Bộ luật hình sự năm 1999

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền 20.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000 đồng”.

Tại thời điểm ngày 14/10/2017 với số tiền đánh bạc như trên đủ căn cứ để truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” tuy nhiên về áp dụng mức hình phạt cũng như hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo Bộ luật hình sự 2015 có quy định nặng hơn so với bộ luật hình sự năm 1999 do đó căn cứ Nghị số 41/2017/QH 14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội *“Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”* Áp dụng bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt

Do đó bản cáo trạng số 05/KSĐT-MT ngày 20/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án HĐXX thấy: Các bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn giữa các bị cáo không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo T giữ vai trò chính là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, các bị cáo H, Lg, L tham gia đánh bạc với vai trò người cùng thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bột phát, các bị cáo đều là nhân viên của CT TN&HTDT TN do đó cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều là người lao động chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải về việc làm của mình nên 4 bị cáo đều

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Các bị cáo đều có đơn đề nghị được lãnh đạo công ty thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên xác nhận đề nghị xem xét Hội đồng xét xử cân nhắc cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”. Tuy nhiên các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính trong vụ án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với số tiền 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng vào phạm tội căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần tiêu hủy. (Toàn bộ số vật chứng và số tiền nêu trên đã được bàn giao tại kho và tài khoản của chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Lg, Đào Duy H, Vũ Tiến L về tội “Đánh bạc”

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Nguyễn Đức T 10 (Mười triệu đồng)

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc Lg, Đào Duy H, Vũ Tiến L mỗi bị cáo 08 (tám triệu đồng).

[3] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc;

3.2 Tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

(Hiện vật chứng và số tiền nêu trên đang lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên

bản giao nhận số 81 lập ngày 28/12/2017 và ủy nhiệm chi số 08 lập ngày 21/12/2017).

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Lg, Đào Duy H, Vũ Tiến L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Lg, Đào Duy H, Vũ Tiến L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền